

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 19/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Th;
2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 15/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A1, xã K, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Lê Thị H1, sinh năm 1952; có vợ là Phạm Thị V, sinh năm 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005531 ngày 22/9/2020, C1 an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn H 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo chấp hành xong hình pHt tù ngày 07/4/2018, chấp hành xong án phí ngày 16/10/2017.

- Ngày 19/01/2021, TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời Hn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C1 an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã C, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1944 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1954 (đã chết); có vợ thứ nhất là Đinh Thị L, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và vợ thứ hai là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990; có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/4/2004, TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Minh L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lưu hành tiền giả.

- Ngày 19/01/2021, TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Minh L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời Hn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C1 an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Lê Văn C1, sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm L1, xã C2, huyện P, tỉnh T (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm L1, xã C2, huyện P, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 11/10/2020, Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ Nguyễn Minh L cùng đi trộm cắp tài sản (chó), L đồng ý. Cả hai thống nhất phân C1 H chuẩn bị C1 cụ, L chuẩn bị phương tiện và hẹn gặp nhau tại đường tròn Chùa Hang, thuộc phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ngay lúc đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius, BKS 20F1-370.18 đến điểm hẹn. H chuẩn bị và mang theo các dụng cụ gồm: 01 bộ kích điện có một đầu dây điện gắn với bình ắc quy, đầu còn lại gắn với mũi tên bằng kim loại (thanh gỗ buộc dây cao su), dao, kìm, băng dính màu đỏ, đèn pin, bao tải dứa, 01 BKS xe mô tô 20B1-095.96 (biển số giả).

Khi gặp nhau, H lấy BKS: 20B1-095.96 lắp vào xe của L, nối kích điện vào trong bình ắc quy xe mô tô và ngồi sau xe của L để đi trộm cắp chó của người dân ở ngoài đường không có người trông coi. L điều khiển xe chở H đến địa phận thuộc xóm 7, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, cả hai phát hiện và bắt trộm được 01 con chó đi ở rìa đường. L tiếp tục điều khiển xe rẽ vào hướng đi trại giam Phú Sơn 4, qua Phân trại số 1 đến địa phận xóm Làng Phan, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, cả hai phát hiện thấy có 01 con chó ở rìa đường (sau xác định là chó của anh Nguyễn Đức Th), L điều khiển xe đi chậm lại gần con chó. H ngồi sau cầm súng bắn điện bắn làm con chó ngất tại chỗ. H xuống xe lấy băng dính quấn quanh mõm con chó rồi xách con chó lên. L để bao tải dứa ở giá giữa xe và vành miệng bao để H đưa con chó vào trong bao. L tiếp tục điều khiển xe chở H đi được khoảng 01km hướng đi xóm Làng Phan thì phát hiện thấy 01 con chó ở rìa đường (sau xác định là chó của anh Lê Văn C1). L điều khiển xe đi đến gần con chó, H ngồi sau dùng súng bắn điện làm con chó ngất đi, dùng băng dính quấn quanh mõm con chó rồi đưa con chó vào trong bao tải dứa. L và H tiếp tục đi sang địa phận huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trộm cắp thêm được 02 con chó thì bị C1 an xã Tân Linh, huyện Đại Từ phát hiện, bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 05 con chó, 01 xe mô tô BKS: 20B1-095.96, dụng cụ L, H sử dụng để bắt trộm chó và một số vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội. Sau khi phát hiện mất chó, ngày 12/10/2020, anh Lê Văn C1 và anh Nguyễn Đức Th làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Đại Từ để giải quyết.

Tại Kết luận định giá số 54/KL- HDDGTS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đại Từ đối với 02 con chó của anh Th và anh C1, kết luận: 01 con chó đực, màu lông vàng, có trọng lượng 24kg (của anh Th) và 01 con chó cái, màu lông đen, có trọng lượng 17kg (của anh C1) có tổng giá trị tài sản là: 3.280.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 01/12/2020, Cơ quan CSĐT C1 an huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT C1 an huyện Phú Lương để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh L đã bồi thường cho bị Hi anh Nguyễn Đức Th số tiền 2.500.000 đồng; anh Lê Văn C1 số tiền 1.500.000 đồng. Anh Th và anh C1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về vật chứng: 02 con chó của anh Nguyễn Đức Th và Lê Văn C1 đã chết nên Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy. Đối với các vật chứng các bị cáo đã sử dụng làm C1 cụ, phương tiện để đi trộm cắp, cơ quan CSĐT C1 an huyện Đại Từ tạm giữ để giải quyết trong vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSPL ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ quyền C1 tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng: Không có.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh L đối với bị hại Nguyễn Đức Th, Lê Văn C1.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị Hi, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị Hi anh Nguyễn Đức Th và anh Lê Văn C1: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Th, anh C1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại anh Nguyễn Đức Th, anh Lê Văn C1. Quá trình điều tra, bị hại không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức Th, anh Lê Văn C1 theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/10/2020, tại xóm Làng Phan, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, chăm sóc vật nuôi, Nguyễn Minh L và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 con chó có trọng lượng 24kg và 01 con chó có trọng lượng 17kg của anh Nguyễn Đức Th và Lê Văn C1, cùng trú tại xóm Làng Phan, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tổng giá trị tài sản H và L trộm cắp là 3.280.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*. Tội pHm và hình pHt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung của Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng pHm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L và chuẩn bị C1 cụ phạm tội, bị cáo L là chuẩn bị phương tiện và cùng thực hiện hành vi pHm tội một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương.

[6] Xét các yếu tố về nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng các bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp tài sản.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Do vậy, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Lưu được Quân giải phóng Miền nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ

giải phóng hạng hai; quá trình giải quyết, bị hại Lê Văn C1 và Nguyễn Đức Th có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi nêu trên của các bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 19/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh L bị TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên đến thời điểm TAND huyện Phú Lương xét xử, chưa có Quyết định thi hành án phạt tù đối với bị cáo H và bị cáo L. Do vậy, không có căn cứ để tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh L đối với bị Hi Nguyễn Đức Th số tiền 2.500.000 đồng và bị Hi Lê Văn C1 số tiền 1.500.000 đồng.

[10] Về án phí: Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi trộm cắp chó của H, L ngày 11/10/2020 ở địa phận huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã bị TAND huyện Đại Từ xét xử tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 19/01/2021; ở địa phận thành phố Thái Nguyên hiện cơ quan tiến hành tố tụng đang tiến hành giải quyết theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 đối với bị cáo H), Điều 38; các Điều 136, 292, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh L đối với anh Nguyễn Đức Th số tiền 2.500.000 đồng, đối với anh Lê Văn C1 số tiền 1.500.000 đồng.

4. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chuyên Nguyễn Ngọc Ngư

Lê Hồng Khánh

